

Số: 187 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3400/TTr-SNV ngày 15 tháng 12 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận, gồm: 04 Chương, 17 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (b/c);
- Bộ NN và PTNT (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, Khối NCTH;
- Lưu: VT. QMT



**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 21/01/2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động; đối tượng và mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là *Quỹ*).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

- Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
- Quỹ hoạt động theo Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 4. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ**

- Tên gọi của Quỹ
  - Tên gọi: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Thuận.
  - Tên giao dịch quốc tế: Disaster Prevention Fund Ninh Thuan Province.
  - Tên viết tắt: DPFNT.
- Địa vị pháp lý của Quỹ
  - Quỹ Phòng, chống thiên tai được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.
  - Trụ sở của Quỹ: Đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: Số 134, đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).
  - Quỹ có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA QUỸ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ**

1. Cơ quan quản lý Quỹ: Là Ban quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, cơ cấu Ban quản lý Quỹ gồm có:

a) Giám đốc Quỹ: Là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc Quỹ: Là lãnh đạo Chi cục Thủy lợi, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

c) Thành viên Ban quản lý Quỹ gồm: Kế toán, thủ quỹ, công chức kế hoạch, công chức thẩm định,... là công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý Quỹ:

a) Quyết định các vấn đề trong tổ chức hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý Quỹ.

c) Tổng hợp các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ mỗi năm do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xác lập đề tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ do ảnh hưởng thiệt hại thiên tai đột xuất gây ra thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ hằng năm đối với từng cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Lập kế hoạch thu, chi hằng năm của Quỹ, tổ chức lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Công khai nguồn thu, chi Quỹ theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

g) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm và thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho các cơ quan có thẩm quyền.

i) Cung cấp đầy đủ thông tin về Quỹ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Ban quản lý Quỹ:

a) Giám đốc Ban quản lý Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Đại diện theo pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp và trong quan hệ quốc tế liên quan đến hoạt động của Quỹ.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên Ban quản lý Quỹ.

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Ban quản lý Quỹ:

Giúp việc cho Giám đốc Ban quản lý Quỹ điều hành Quỹ; thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Ban quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban quản lý Quỹ, trước pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Ban quản lý Quỹ vắng mặt, Giám đốc Ban quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ**

Nguồn kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 7. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ**

1. Hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh căn cứ bảng lương tháng 12 của năm, đối tượng và mức đóng góp quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của chính phủ và đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014; thành viên thuộc hộ gia đình ở các thôn đặc biệt khó khăn, ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, ở các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi để lập kế hoạch thu Quỹ, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*thông qua Ban quản lý Quỹ*) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cho các đối tượng nêu trên được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn bị thiệt hại do

thiên tai, gửi báo cáo trực tiếp về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) xem xét, quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Căn cứ kế hoạch thu quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh thực hiện thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ.

2. Cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang (*trừ chiến sỹ tham gia nghĩa vụ*) do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh quản lý, căn cứ bảng lương tháng 12 của năm, mức thu quy định và danh sách đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để lập kế hoạch thu Quỹ, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*thông qua Ban quản lý Quỹ*) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ kế hoạch thu Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh thực hiện thu của cán bộ, nhân viên thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức thuộc cấp huyện căn cứ mức thu của các đối tượng và danh sách đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn lập kế hoạch thu Quỹ, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*thông qua Ban quản lý Quỹ*) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ kế hoạch thu Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức thuộc cấp huyện thực hiện thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (*trừ các đối tượng đã thu quy định tại Khoản 2 Điều này*), nộp vào tài khoản Quỹ. Việc thu bằng tiền mặt phải có phiếu thu theo mẫu của Bộ Tài chính.

5. Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 và Điểm b, Khoản 2, Điều 7 Quy chế này vào tài khoản của Quỹ.

6. Thời gian giao kế hoạch thu Quỹ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

7. Thời gian thu Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trong năm, trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

### **Điều 8. Nội dung chi của Quỹ**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3, Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị

thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại xã, phường, thị trấn nhưng không vượt quá 05% số thu thực tế hằng năm trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

### **Điều 9. Thâm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của cấp xã, cơ quan, đơn vị và tổ chức trên địa bàn, gửi báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị và tổ chức; căn cứ tình hình thực tế và số thu Quỹ tham mưu, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

### **Điều 10. Quản lý tài chính Quỹ**

1. Ban quản lý Quỹ trực tiếp điều hành, quản lý Quỹ theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Căn cứ quyết định hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ có nhiệm vụ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời báo cáo về Ban quản lý Quỹ để theo dõi, tổng hợp và quyết toán kinh phí của Quỹ.

3. Số dư trên tài khoản của Quỹ hằng năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi quản lý và sử dụng để hỗ trợ các hoạt động theo nội dung quy định tại Điều 11 Quy chế này, không sử dụng cho mục đích khác.

### **Điều 11. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

giao Sở Tài chính tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

### **Điều 12. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan, ban, ngành liên quan theo sự chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban quản lý Quỹ có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

### **Điều 13. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại cơ quan, đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị; công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm văn hóa các thôn, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Ban quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện và thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn các huyện, thành phố. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên Trang tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức không nộp đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định thì Ban quản lý Quỹ đề nghị với cơ quan ngân hàng cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của tổ chức đó vào tài khoản Quỹ của địa phương.

4. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Tổ chức lại, giải thể Quỹ**

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu, nộp Quỹ tại địa phương; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Quy chế này tới nhân dân địa phương; đồng thời chỉ đạo các xã, phường, thị trấn quản lý, sử dụng khoản phí hỗ trợ 05% để chi thù lao cho người trực tiếp thu và các chi phí hành chính liên quan đến thu Quỹ theo quy định tài chính hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu, nộp Quỹ; công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Quy chế này tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 7 và Điều 10 Quy chế này.

3. Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

4. Giao Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn địa phương trong việc sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định hiện hành.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ban quản lý Quỹ triển khai thực hiện hiệu quả công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Quy chế này trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các Hội, Đoàn thể có liên quan tham gia giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Quỹ.



**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ban quản lý Quỹ để tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan có ý kiến; tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh